

I. Mục tiêu

1. Kiến thức

Kiểm tra mức độ nắm bắt kiến thức:

- Số học: Ôn tập về thu thập, tổ chức, biểu diễn, phân tích và xử lý dữ liệu; biểu đồ cột kép; mô hình xác suất trong một số trò chơi và thí nghiệm đơn giản; xác suất thực nghiệm trong một số trò chơi và thí nghiệm đơn giản; phân số với tử và mẫu là số nguyên, so sánh các phân số, hỗn số dương.
- Hình học: Ôn tập về điểm, đường thẳng; hai đường thẳng cắt nhau, hai đường thẳng song song; đoạn thẳng.

2. Năng lực

- Rèn cho học sinh kỹ năng làm bài trong thời gian quy định.
- Rèn kỹ năng vẽ hình, tư duy logic, rèn kỹ năng trình bày bài.
- Rèn kỹ năng vận dụng kiến thức để giải quyết vấn đề thực tế.

3. Phẩm chất

- Học sinh có thái độ đúng đắn trong kiểm tra, làm bài cẩn thận.

II. Ma trận đề kiểm tra (đính kèm trang sau)

III. Bảng đặc tả (đính kèm trang sau)

IV. Nội dung đề kiểm tra (đính kèm trang sau)

V. Đáp án và biểu điểm (đính kèm trang sau)

MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KÌ II
MÔN: TOÁN 6 - THỜI GIAN LÀM BÀI: 90 PHÚT

Nội dung kiến thức	Năng lực	Cấp độ tư duy						Tổng
		Nhận biết		Thông hiểu		Vận dụng		
		TN	TL	TN	TL	TN	TL	
Thu thập và tổ chức dữ liệu	Tư duy và lập luận Toán học	1 0,25đ						1 0,25đ
	Giải quyết vấn đề Toán học				1 0,5đ			1 0,5đ
	Mô hình hóa Toán học							
Mô tả và xử lí dữ liệu	Tư duy và lập luận Toán học		1 0,5đ	1 0,25đ				2 0,75đ
	Giải quyết vấn đề Toán học	1 0,25đ			1 0,5đ		1 0,5đ	3 1,25đ
	Mô hình hóa Toán học							
Một số yếu tố xác suất	Tư duy và lập luận Toán học						1 0,5đ	1 0,5đ
	Giải quyết vấn đề Toán học			1 0,25đ	1 0,5đ			2 0,75đ
	Mô hình hóa Toán học							
Phân số	Tư duy và lập luận Toán học	2 0,25đ						2 0,5đ
	Giải quyết vấn đề Toán học				2 0,5đ		1 0,5đ	3 1,5đ
	Mô hình hóa Toán học						1 0,5đ	1 0,5đ
Hình	Tư duy và lập luận Toán học		2 0,5đ					2 1đ
	Giải quyết vấn đề Toán học	2 0,25đ			2 0,5đ			4 1,5đ
	Mô hình hóa Toán học						2 0,5đ	2 1đ
Tổng		9 3đ		9 4đ		6 3đ		24 10đ
Tỉ lệ		30%		40%		30%		100%

BẢNG ĐẶC TẢ KĨ THUẬT ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KÌ II
MÔN: TOÁN 6 - THỜI GIAN LÀM BÀI: 90 PHÚT

Nội dung kiến thức	Năng lực	Mức độ kiến thức, kĩ năng cần kiểm tra, đánh giá	Số câu hỏi theo mức độ nhận thức			Tổng
			Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	
Thu thập và tổ chức dữ liệu	Tư duy và lập luận Toán học	- Nhận biết: Đọc được các dữ liệu ở dạng: biểu đồ tranh.	I.1			1 0,25đ
	Giải quyết vấn đề Toán học	- Thông hiểu: Phân biệt được đối tượng thống kê và tiêu chí thống kê.		II.2a		1 0,5đ
	Mô hình hóa Toán học					
Mô tả và xử lí dữ liệu	Tư duy và lập luận Toán học	- Nhận biết: Biết được các kết quả có thể xảy ra khi tung xúc xắc.	I.3			1 0,25đ
	Giải quyết vấn đề Toán học	- Nhận biết: đọc được số liệu trên biểu đồ. - Thông hiểu: Nhận ra được vấn đề hoặc quy luật đơn giản dựa trên phân tích các số liệu thu được ở dạng: biểu đồ cột kép	II.2b	I.2 II.2c		3 1,25 đ
	Mô hình hóa Toán học	- Vận dụng: Giải quyết được những vấn đề đơn giản liên quan đến các số liệu thu được ở dạng: biểu đồ cột kép.			II.2d	1 0,5đ
Một số yếu tố xác suất thống kê	Tư duy và lập luận Toán học					
	Giải quyết vấn đề Toán học	- Thông hiểu: Tính được xác suất thực nghiệm.		I.4 II.3a		2 0,75đ

	Mô hình hóa Toán học	- Vận dụng: tính được xác suất thực nghiệm.			II.3b	1 0,5đ
Phân số	Tư duy và lập luận Toán học	- Nhận biết: Nhận biết được dạng của phân số.	I.7 I.8			2 0,5đ
	Giải quyết vấn đề Toán học	- Thông hiểu: Hiểu quy tắc bằng nhau của hai phân số để tìm x. - Vận dụng: So sánh hai phân số cho trước, vận dụng quy tắc bằng nhau của hai phân số để tìm x.		II.1a II.1b	II.1c II.5a	4 2đ
	Mô hình hóa Toán học					
Hình	Tư duy và lập luận Toán học	- Thông hiểu: Vẽ được đường thẳng đi qua 1 điểm, xác định được điểm nằm giữa hai điểm.		II.4.2a II.4.2b		2 1đ
	Giải quyết vấn đề Toán học	- Vận dụng: Vẽ được đoạn thẳng với số đo cho trước, trồng cây thẳng hàng.			II.4.2c II.5b	2 1đ
	Mô hình hóa Toán học	- Nhận biết: Nhận biết được hai đường thẳng cắt nhau, song song. Nhận biết được giao điểm của hai đường thẳng cắt nhau, điểm nằm giữa hai điểm.	I.5 I.6 II.4.1a II.4.1b			4 1,5đ
Tổng			9 3đ	9 4đ	6 3đ	24 10đ
Tỉ lệ %			30%	40%	30%	100%

UBND QUẬN LONG BIÊN
TRƯỜNG THCS VIỆT HƯNG

ĐỀ CHÍNH THỨC

ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KÌ II
NĂM HỌC 2024 - 2025

MÔN: TOÁN 6

Thời gian: 90 phút

Ngày kiểm tra: 14/03/2025

ĐỀ 01 (Đề gồm 03 trang)

PHẦN I. Câu trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn (2 điểm)

Học sinh trả lời từ Câu 1 đến Câu 8. Mỗi câu hỏi học sinh chỉ chọn một phương án.

Câu 1. Quan sát biểu đồ và cho biết năm 2020 bán được bao nhiêu tivi?

- A. 3000 tivi
B. 6 tivi
C. 500 tivi
D. 17 tivi

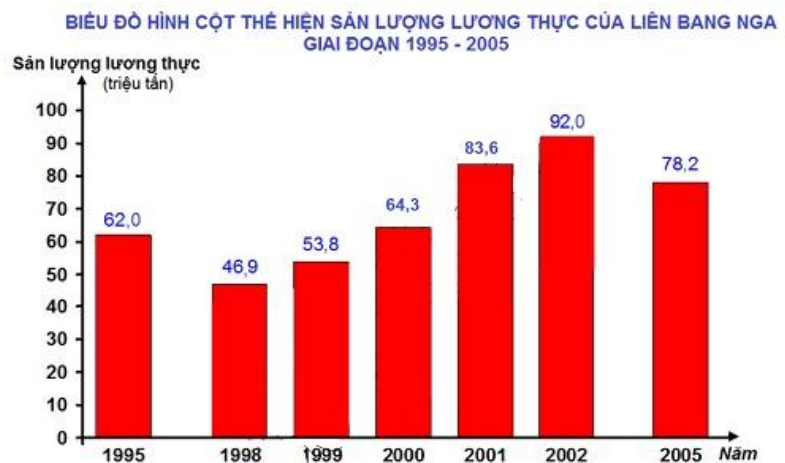


( = 500 TV;  = 250 TV)

Hình 2

Câu 2. Quan sát biểu đồ và cho biết sản lượng lương thực của Liên Bang Nga năm 2001 tăng bao nhiêu triệu tấn so với năm 2000?

- A. 13,8 triệu tấn
B. 10,5 triệu tấn
C. 8,4 triệu tấn
D. 19,3 triệu tấn



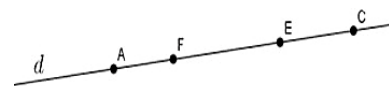
Câu 3. Mỗi xúc xắc có 6 mặt, số chấm ở mỗi mặt là một trong các số nguyên dương 1; 2; 3; 4; 5; 6. Gieo xúc xắc một lần. Kết quả nào sau đây có thể xảy ra đối với mặt xuất hiện của xúc xắc?

- A. Mặt 1 chấm B. Mặt 8 chấm C. Mặt 9 chấm D. Mặt 7 chấm

Câu 4. Một hộp có 1 quả bóng xanh, 1 quả bóng đỏ và 1 quả bóng vàng; các quả bóng có kích thước và khối lượng như nhau. Mỗi lần bạn Minh lấy ngẫu nhiên một quả bóng trong hộp, ghi lại màu của quả bóng lấy ra và bỏ lại quả bóng đó vào hộp. Trong 12 lần lấy bóng liên tiếp, có 4 lần xuất hiện bóng màu đỏ thì xác suất thực nghiệm xuất hiện bóng màu đỏ là bao nhiêu?

- A. $\frac{4}{8}$ B. $\frac{12}{4}$ C. $\frac{1}{3}$ D. $\frac{8}{12}$

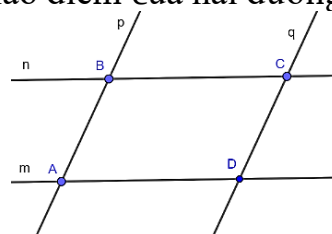
Câu 5. Trong hình vẽ dưới đây, điểm nào nằm giữa hai điểm C và F?



- A. F B. C C. A D. E

Câu 6. Quan sát hình vẽ và cho biết điểm D là giao điểm của hai đường thẳng nào?

- A. n và p
B. n và q
C. q và m
D. p và m



Câu 7. Nếu $\frac{a}{b} = \frac{c}{d}$ thì:

- A. $a.c = b.d$ B. $a.d = b.c$ C. $a.b = d.c$ D. $a + c = b + d$

Câu 8. Trong các cách viết sau đây, cách viết nào cho ta một phân số?

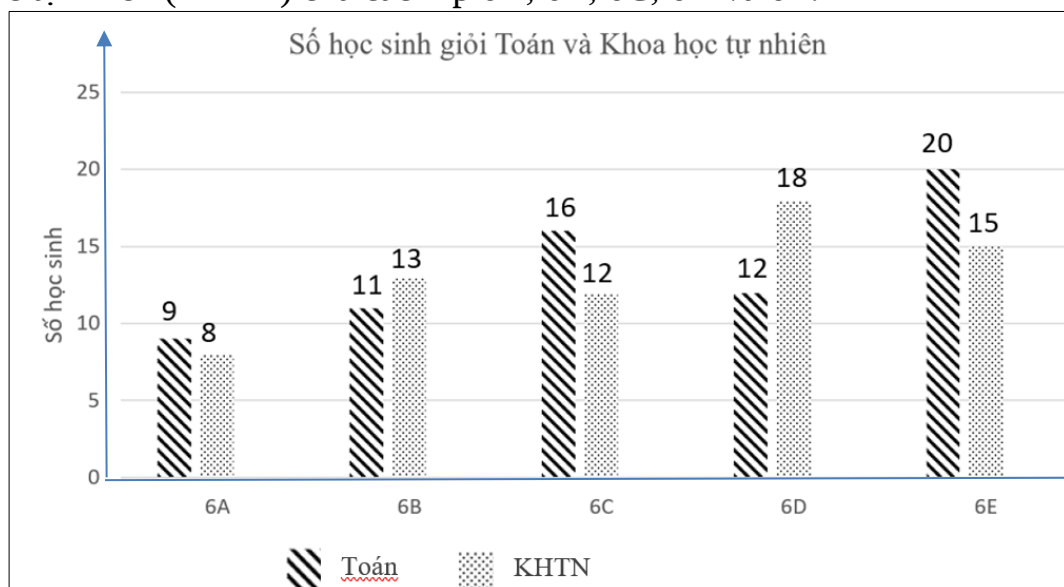
- A. $\frac{-5}{0}$ B. $\frac{31}{8,1}$ C. $\frac{0}{5}$ D. $\frac{-14}{4,1}$

PHẦN II: Tự luận (8 điểm). Học sinh làm bài 1 đến bài 5.

Bài 1 (1,5 điểm). Tìm $x \in \mathbb{Z}$, biết:

- a) $\frac{x}{4} = \frac{-14}{56}$ b) $\frac{x-1}{3} = \frac{6}{2}$ c) $\frac{x}{4} = \frac{9}{x}$

Bài 2 (2 điểm). Biểu đồ cột kép dưới đây biểu diễn số học sinh giỏi hai môn Toán và Khoa học tự nhiên (KHTN) của các lớp 6A, 6B, 6C, 6D và 6E.



Dựa vào biểu đồ trên em hãy cho biết:

- a) Đối tượng thống kê và tiêu chí thống kê.
b) Số học sinh giỏi Toán ở lớp nào nhiều nhất? Ít nhất?
c) Tính tổng số học sinh giỏi Toán của 5 lớp 6A, 6B, 6C, 6C, 6E.
d) Tính tỉ số giữa số học sinh giỏi KHTN của lớp 6C và số học sinh giỏi KHTN của lớp 6E.

Bài 3 (1điểm). Bạn Mai và Hoa tiến hành gieo một đồng xu nhiều lần, kết quả thu được như sau:

Người làm thí nghiệm	Số lần gieo (lần)	Số lần xuất hiện mặt N (lần)
Mai	60	40
Hoa	100	55

- Tính xác suất thực nghiệm xuất hiện mặt N trong các lần gieo của bạn Mai.
- Tính xác suất thực nghiệm xuất hiện mặt S trong các lần gieo của bạn Hoa.

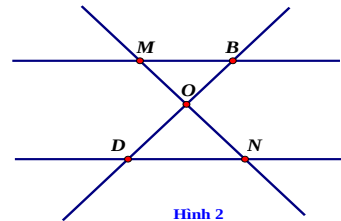
Bài 4 (2,5 điểm).

1) Quan sát hình vẽ sau và chỉ ra:

- Cặp đường thẳng song song.
- Hai cặp đường thẳng cắt nhau.

2) Vẽ hình theo cách diễn đạt sau:

- Vẽ đường thẳng d đi qua điểm A.
- Lấy điểm B và điểm C thuộc đường thẳng d sao cho điểm A nằm giữa hai điểm B và C .
- Lấy điểm E nằm ngoài đường thẳng d sao cho $AE = 2\text{cm}$.



Hình 2

Bài 5 (1 điểm).

a) So sánh: $A = \frac{17^{2023} + 1}{17^{2024} + 1}$ và $B = \frac{17^{2024} + 1}{17^{2025} + 1}$

b) Em hãy vẽ sơ đồ: Trồng 10 cây thành 5 hàng, mỗi hàng có 4 cây?

-----Hết-----

ĐỀ 01

Thời gian: 90 phút

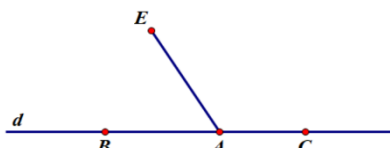
Ngày kiểm tra: 14/03/2025

PHẦN I. TRẮC NGHIỆM (2 đ) Mỗi câu trả lời đúng 0,25 đ

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8
Đáp án	A	D	A	C	D	C	B	C

PHẦN II. TỰ LUẬN (8 đ)

Bài	Đáp án	Biểu điểm
Bài 1 (1,5 điểm)	a) $\frac{x}{4} = \frac{-14}{56}$ $x.56 = -14.4$ $x = \frac{-14.4}{56} = -1$	0,25đ 0,25đ
	b) $\frac{x-1}{3} = \frac{6}{2}$ $(x-1).2 = 6.3$ $x-1 = \frac{6.3}{2}$ $x-1 = 9$ $x = 10$	0,25đ 0,25đ
	c) $\frac{x}{4} = \frac{9}{x}$ $x.x = 9.4$ $x^2 = 36$ $x = 6$ hoặc $x = -6$	0,25đ 0,25đ
Bài 2 (2 điểm)	a) Đối tượng thống kê: Các lớp 6A, 6B, 6C, 6D, 6E. Tiêu chí thống kê: Học sinh giỏi hai môn Toán và KHTN của các lớp.	0,25đ 0,25đ
	b) Lớp 6E có số học sinh giỏi Toán nhiều nhất. Lớp 6A có số học sinh giỏi Toán ít nhất.	0,25đ 0,25đ
	c) Tổng số học sinh giỏi Toán của 5 lớp là: $9 + 11 + 16 + 12 + 20 = 68$ (học sinh)	0,5đ
	d) Tỉ số giữa học sinh giỏi KHTN của lớp 6C và số học sinh giỏi KHTN của lớp 6E là: $\frac{12}{15} = \frac{4}{5}$	0,5đ
Bài 3 (1 điểm)	a) Xác suất thực nghiệm xuất hiện mặt N trong các lần gieo của bạn Mai là: $\frac{40}{60} = \frac{2}{3}$	0,5đ
	b) Số lần xuất hiện mặt S trong các lần gieo của bạn Hoa là: $100 - 55 = 45$	0,25đ

	Xác suất thực nghiệm xuất hiện mặt N trong các lần gieo của bạn Hoa là: $\frac{45}{100} = \frac{9}{20}$	0,25đ
Bài 4 (2,5 điểm)	1) a) Cặp đường song song là: đường thẳng MB và đường thẳng DN	0,5đ
	b) Hai cặp đường thẳng cắt nhau là: Đường thẳng MB và đường thẳng MN Đường thẳng MB và đường thẳng DB	0,25đ 0,25đ
	2) a) Vẽ đường thẳng d và xác định được điểm A b) Xác định đúng vị trí điểm B và điểm C c) Vẽ đúng đoạn thẳng AE = 2 cm	0,5đ 0,5đ 0,5đ
		
Bài 5 (1 điểm)	a) Ta có: $17A = \frac{17^{2024} + 17}{17^{2024} + 1} = 1 + \frac{16}{17^{2024} + 1}$ $17B = \frac{17^{2025} + 17}{17^{2025} + 1} = 1 + \frac{16}{17^{2025} + 1}$ Ta thấy: $\frac{16}{17^{2024} + 1} > \frac{16}{17^{2025} + 1} > 0$ Vậy: $17A > 17B$ hay $A > B$	0,25đ 0,25đ
	b) Sơ đồ trồng 10 cây thành 5 hàng, mỗi hàng có 4 cây 	0,5đ

Chú ý: HS làm cách khác đúng vẫn cho điểm tối đa.

BGH duyệt

Tổ nhóm chuyên môn

Người ra đề

Kiều Thị Tâm

Đào Thị Thu Huyền

ĐỀ 02 (Đề gồm 03 trang)

PHẦN I. Câu trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn (2 điểm)

Học sinh trả lời từ Câu 1 đến Câu 8. Mỗi câu hỏi học sinh chỉ chọn một phương án.

Câu 1. Quan sát biểu đồ và cho biết năm 2018 bán được bao nhiêu tivi?

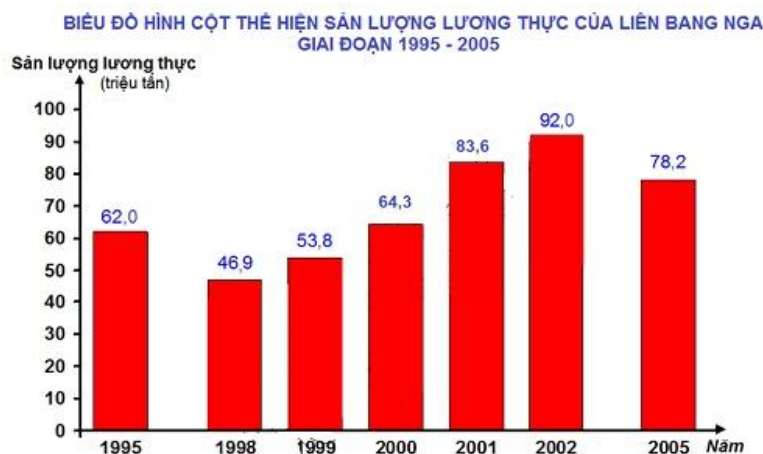
- A. 3000 tivi
B. 750 tivi
C. 500 tivi
D. 17 tivi



Hình 2

Câu 2. Quan sát biểu đồ và cho biết sản lượng lương thực của Liên Bang Nga năm 2002 tăng bao nhiêu triệu tấn so với năm 2001?

- A. 13,8 triệu tấn
B. 10,5 triệu tấn
C. 8,4 triệu tấn
D. 19,3 triệu tấn



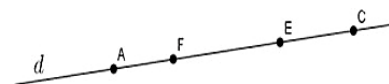
Câu 3. Mỗi xúc xắc có 6 mặt, số chấm ở mỗi mặt là một trong các số nguyên dương 1; 2; 3; 4; 5; 6. Gieo xúc xắc một lần. Kết quả nào sau đây **không** thể xảy ra đối với mặt xuất hiện của xúc xắc?

- A. Mặt 1 chấm B. Mặt 2 chấm C. Mặt 5 chấm D. Mặt 7 chấm

Câu 4. Một hộp có 1 quả bóng xanh, 1 quả bóng đỏ và 1 quả bóng vàng; các quả bóng có kích thước và khối lượng như nhau. Mỗi lần bạn Minh lấy ngẫu nhiên một quả bóng trong hộp, ghi lại màu của quả bóng lấy ra và bỏ lại quả bóng đó vào hộp. Trong 15 lần lấy bóng liên tiếp, có 9 lần xuất hiện bóng màu tím thì xác suất thực nghiệm xuất hiện bóng màu tím là bao nhiêu?

- A. $\frac{3}{5}$ B. $\frac{15}{9}$ C. $\frac{6}{15}$ D. $\frac{8}{12}$

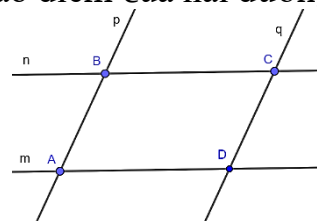
Câu 5. Trong hình vẽ dưới đây, điểm nào nằm giữa hai điểm A và E?



- A. F B. C C. A D. E

Câu 6. Quan sát hình vẽ và cho biết điểm C là giao điểm của hai đường thẳng nào?

- A. n và p
B. n và q
C. q và m
D. p và m



Câu 7. Nếu $\frac{a}{b} = \frac{c}{d}$ thì:

- A. $a.c = b.d$ B. $a.b = d.c$ C. $a.d = b.c$ D. $a + c = b + d$

Câu 8. Trong các cách viết sau đây, cách viết nào cho ta một phân số?

- A. $\frac{-5}{0}$ B. $\frac{11}{9,1}$ C. $\frac{0}{3}$ D. $\frac{-14}{4,1}$

PHẦN II. Tự luận. (8 điểm) Học sinh làm bài 1 đến bài 5.

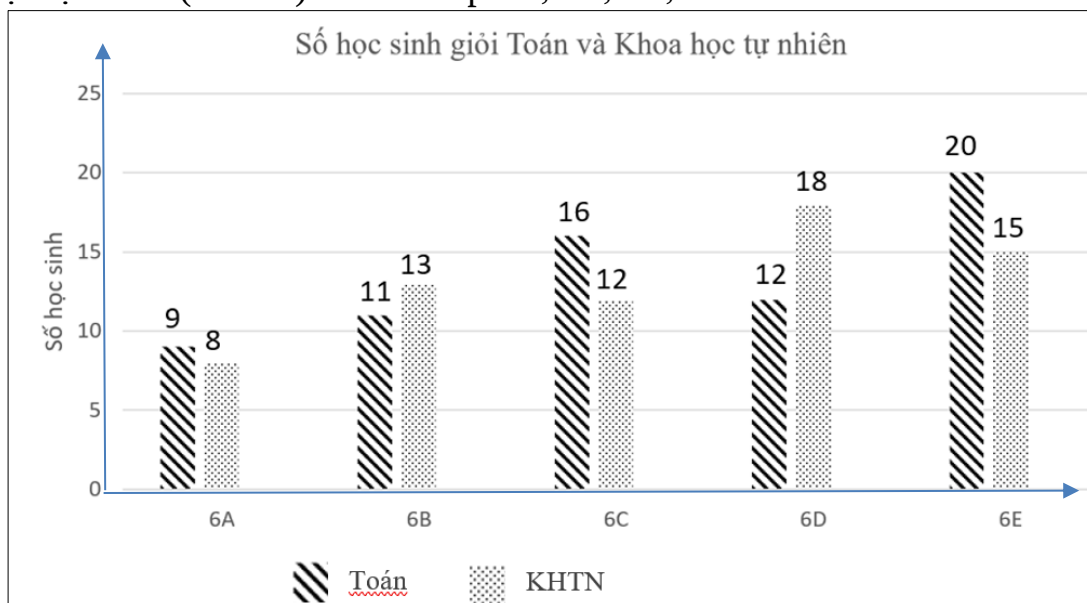
Bài 1 (1,5 điểm). Tìm $x \in \mathbb{Z}$, biết:

a) $\frac{x}{5} = \frac{-15}{25}$

b) $\frac{x-1}{3} = \frac{8}{12}$

c) $\frac{x}{4} = \frac{16}{x}$

Bài 2 (2 điểm). Biểu đồ cột kép dưới đây biểu diễn số học sinh giỏi hai môn Toán và Khoa học tự nhiên (KHTN) của các lớp 6A, 6B, 6C, 6D và 6E.



Dựa vào biểu đồ trên em hãy cho biết:

- Đối tượng thống kê và tiêu chí thống kê.
- Số học sinh giỏi KHTN ở lớp nào nhiều nhất? Ít nhất?
- Tính tổng số học sinh giỏi KHTN của 5 lớp 6A, 6B, 6C, 6C, 6E.
- Tính tỉ số giữa số học sinh giỏi KHTN của lớp 6B và số học sinh giỏi KHTN của lớp 6E.

Bài 3 (1 điểm). Bạn Mai và Lan tiến hành gieo một đồng xu nhiều lần, kết quả thu được như sau:

Người làm thí nghiệm	Số lần gieo (lần)	Số lần xuất hiện mặt N (lần)
Mai	70	35
Lan	120	80

- Tính xác suất thực nghiệm xuất hiện mặt N trong các lần gieo của bạn Mai.
- Tính xác suất thực nghiệm xuất hiện mặt S trong các lần gieo của bạn Lan.

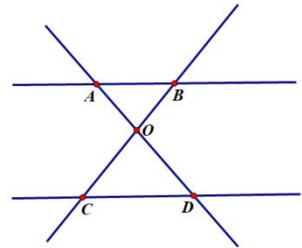
Bài 4 (2,5 điểm).

1) Quan sát hình vẽ sau và chỉ ra:

- Cặp đường thẳng song song.
- Hai cặp đường thẳng cắt nhau.

2) Vẽ hình theo cách diễn đạt sau:

- Vẽ đường thẳng d đi qua điểm M .
- Lấy điểm E và điểm F thuộc đường thẳng d sao cho điểm M nằm giữa hai điểm E và F .
- Lấy điểm I nằm ngoài đường thẳng d sao cho $MI = 2\text{cm}$.



Bài 5 (1 điểm).

a) So sánh: $A = \frac{17^{2023} + 1}{17^{2024} + 1}$ và $B = \frac{17^{2024} + 1}{17^{2025} + 1}$

b) Em hãy vẽ sơ đồ: Trồng 16 cây thành 8 hàng, mỗi hàng có 4 cây.

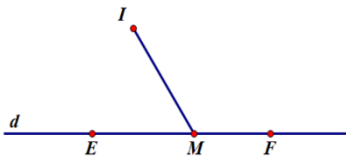
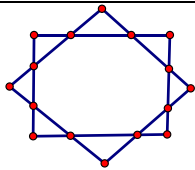
-----Hết-----

PHẦN I. TRẮC NGHIỆM (2 đ) Mỗi câu trả lời đúng 0,25 đ

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8
Đáp án	B	C	D	A	A	B	C	C

PHẦN II. TỰ LUẬN (8 đ)

Bài	Đáp án	Biểu điểm
Bài 1 (1,5 điểm)	a) $\frac{x}{5} = \frac{-15}{25}$ $x.25 = -15.5$ $x = \frac{-15.5}{25} = -3$	0,25đ 0,25đ
	b) $\frac{x-1}{3} = \frac{8}{12}$ $(x-1).12 = 8.3$ $x-1 = \frac{8.3}{12}$ $x-1 = 2$ $x = 3$	0,25đ 0,25đ
	c) $\frac{x}{4} = \frac{16}{x}$ $x.x = 16.4$ $x^2 = 64$ $x = 8$ hoặc $x = -8$	0,25đ 0,25đ
Bài 2 (2 điểm)	a) Đối tượng thống kê: Các lớp 6A, 6B, 6C, 6D, 6E. Tiêu chí thống kê: Học sinh giỏi hai môn Toán và KHTN của các lớp.	0,25đ 0,25đ
	b) Lớp 6D có số học sinh giỏi KHTN nhiều nhất. Lớp 6A có số học sinh giỏi KHTN ít nhất.	0,25đ 0,25đ
	c) Tổng số học sinh giỏi KHTN của 5 lớp là: $8 + 13 + 12 + 18 + 15 = 66$ (học sinh)	0,5đ
	d) Tỉ số giữa học sinh giỏi KHTN của lớp 6C và số học sinh giỏi KHTN của lớp 6E là: $\frac{12}{15} = \frac{4}{5}$	0,5đ
Bài 3 (1 điểm)	a) Xác suất thực nghiệm xuất hiện mặt N trong các lần gieo của bạn Mai là: $\frac{35}{70} = \frac{1}{2}$	0,5đ
	b) Số lần xuất hiện mặt S trong các lần gieo của bạn Hoa là: $120 - 80 = 40$	0,25đ

	Xác suất thực nghiệm xuất hiện mặt N trong các lần gieo của bạn Hoa là: $\frac{40}{120} = \frac{1}{3}$	0,25đ
Bài 3 (2 điểm)	a) Đối tượng thống kê: Các lớp 6A, 6B, 6C, 6D, 6E. Tiêu chí thống kê: Học sinh giỏi hai môn Toán và KHTN của các lớp.	0,25đ 0,25đ
	b) Lớp 6D có số học sinh giỏi KHTN nhiều nhất: 18 học sinh	0,5đ
	c) Tổng số học sinh giỏi KHTN của 5 lớp là: $8 + 13 + 12 + 18 + 15 = 66$ (học sinh)	0,5đ
	d) Tỉ số giữa học sinh giỏi KHTN của lớp 6C và số học sinh giỏi KHTN của lớp 6E là: $\frac{12}{15} = \frac{4}{5}$	0,5đ
Bài 4 (2,5 điểm)	1) a) Cặp đường song song là: đường thẳng AB và đường thẳng CD	0,5đ
	b) Hai cặp đường thẳng cắt nhau là: Đường thẳng AB và đường thẳng AD Đường thẳng AB và đường thẳng AC	0,25đ 0,25đ
	2) a) Vẽ đường thẳng d và xác định được điểm M. b) Xác định đúng vị trí điểm E và điểm F c) Vẽ đúng đoạn thẳng IM = 2cm	 0,5đ 0,5đ 0,5đ
Bài 5 (1 điểm)	a) Ta có: $17A = \frac{17^{2024} + 17}{17^{2024} + 1} = 1 + \frac{16}{17^{2024} + 1}$ $17B = \frac{17^{2025} + 17}{17^{2025} + 1} = 1 + \frac{16}{17^{2025} + 1}$ Ta thấy: $\frac{16}{17^{2024} + 1} > \frac{16}{17^{2025} + 1} > 0$ Vậy: $17A > 17B$ hay $A > B$	0,25đ 0,25đ
	b) Sơ đồ Trồng 16 cây thành 8 hàng, mỗi hàng có 4 cây	 0,5đ

Chú ý: HS làm cách khác đúng vẫn cho điểm tối đa.

BGH duyệt

Tổ nhóm chuyên môn

Người ra đề

Kiều Thị Tâm

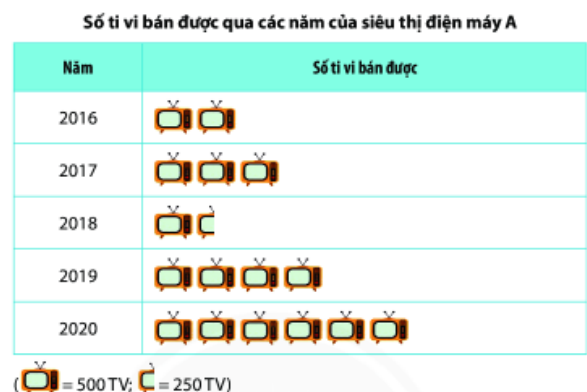
Đào Thị Thu Huyền

PHẦN I. Câu trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn (2 điểm)

Học sinh trả lời từ Câu 1 đến Câu 8. Mỗi câu hỏi học sinh chỉ chọn một phương án.

Câu 1. Quan sát biểu đồ và cho biết năm 2017 bán được bao nhiêu tivi?

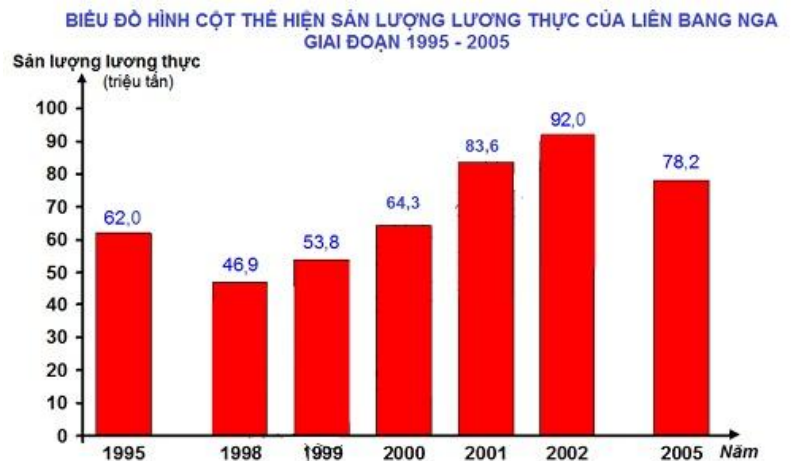
- A. 1500 tivi
B. 750 tivi
C. 500 tivi
D. 17 tivi



Hình 2

Câu 2. Quan sát biểu đồ và cho biết sản lượng lương thực của Liên Bang Nga năm 1999 tăng bao nhiêu triệu tấn so với năm 1998?

- A. 13,8 triệu tấn
B. 10,5 triệu tấn
C. 6,9 triệu tấn
D. 19,3 triệu tấn



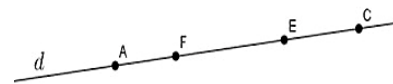
Câu 3. Mỗi xúc xắc có 6 mặt, số chấm ở mỗi mặt là một trong các số nguyên dương 1; 2; 3; 4; 5; 6. Gieo xúc xắc một lần. Kết quả nào sau đây **không** thể xảy ra đối với mặt xuất hiện của xúc xắc?

- A. Mặt 1 chấm B. Mặt 2 chấm C. Mặt 8 chấm D. Mặt 6 chấm

Câu 4. Một hộp có 1 quả bóng xanh, 1 quả bóng đỏ và 1 quả bóng vàng; các quả bóng có kích thước và khối lượng như nhau. Mỗi lần bạn Minh lấy ngẫu nhiên một quả bóng trong hộp, ghi lại màu của quả bóng lấy ra và bỏ lại quả bóng đó vào hộp. Trong 15 lần lấy bóng liên tiếp, có 12 lần xuất hiện bóng màu vàng thì xác suất thực nghiệm xuất hiện bóng màu vàng là bao nhiêu?

- A. $\frac{3}{15}$ B. $\frac{15}{12}$ C. $\frac{4}{5}$ D. $\frac{3}{12}$

Câu 5. Trong hình vẽ dưới đây, điểm nào **không** nằm giữa hai điểm A và E?



A. F

B. C

C. A

D. E

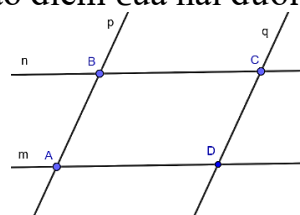
Câu 6. Quan sát hình vẽ và cho biết điểm A là giao điểm của hai đường thẳng nào?

A. n và p

B. n và q

C. q và m

D. p và m



Câu 7. Nếu $\frac{a}{b} = \frac{c}{d}$ thì:

A. $a.c = b.d$

B. $a.d = b.c$

C. $a.b = d.c$

D. $a + c = b + d$

Câu 8. Trong các cách viết sau đây, cách viết nào cho ta một phân số?

A. $\frac{-5}{0}$

B. $\frac{11}{9,1}$

C. $\frac{0}{3}$

D. $\frac{-14}{4,1}$

PHẦN II. Tự luận. (8 điểm) Học sinh làm bài 1 đến bài 5.

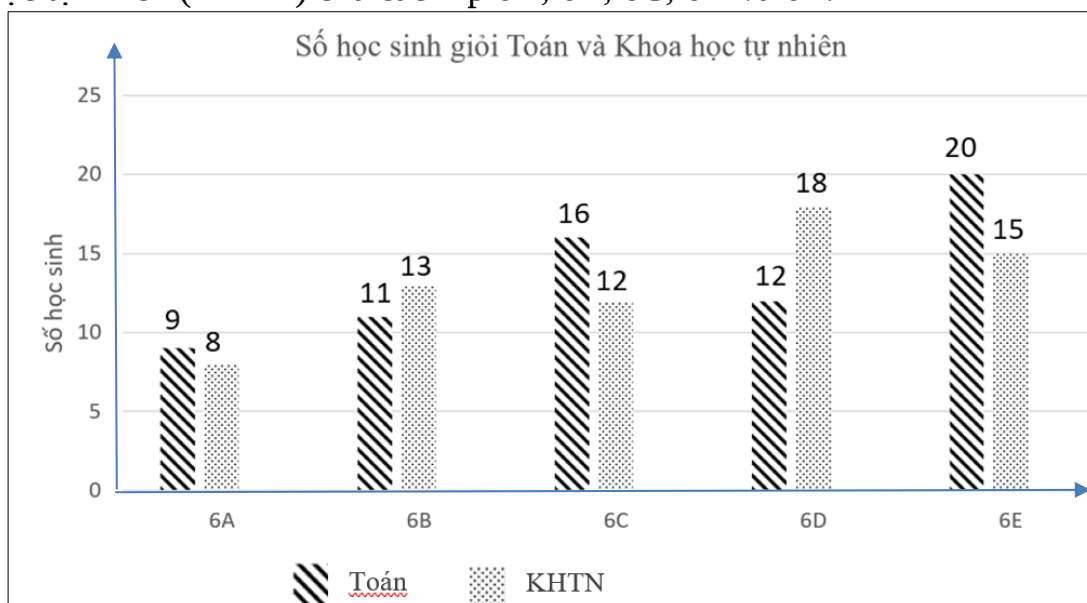
Bài 1 (1,5 điểm). Tìm $x \in \mathbb{Z}$, biết:

a) $\frac{x}{5} = \frac{-15}{25}$

b) $\frac{x-1}{3} = \frac{8}{12}$

c) $\frac{x}{4} = \frac{16}{x}$

Bài 2 (2 điểm). Biểu đồ cột kép dưới đây biểu diễn số học sinh giỏi hai môn Toán và Khoa học tự nhiên (KHTN) của các lớp 6A, 6B, 6C, 6D và 6E.



Dựa vào biểu đồ trên em hãy cho biết:

a) Đối tượng thống kê và tiêu chí thống kê.

b) Số học sinh giỏi Toán ở lớp nào nhiều nhất? Ít nhất?

c) Tính tổng số học sinh giỏi KHTN của 5 lớp 6A, 6B, 6C, 6D, 6E.

d) Tính tỉ số giữa số học sinh giỏi Toán của lớp 6A và số học sinh giỏi Toán của lớp 6D.

Bài 3 (1điểm). Bạn Mai và Trang tiến hành gieo một đồng xu nhiều lần, kết quả thu được như sau:

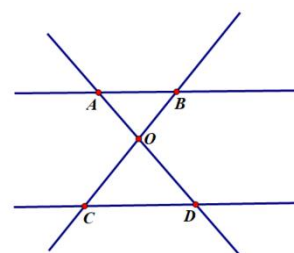
Người làm thí nghiệm	Số lần gieo (lần)	Số lần xuất hiện mặt N (lần)
Mai	80	60
Trang	100	70

- Tính xác suất thực nghiệm xuất hiện mặt N trong các lần gieo của bạn Mai.
- Tính xác suất thực nghiệm xuất hiện mặt S trong các lần gieo của bạn Trang.

Bài 4 (2,5đ điểm).

1) Quan sát hình vẽ sau và chỉ ra:

- Cặp đường thẳng song song.
- Hai cặp đường thẳng cắt nhau.



2) Vẽ hình theo cách diễn đạt sau:

- Vẽ đường thẳng d đi qua điểm A.
- Lấy điểm B và điểm C thuộc đường thẳng d sao cho điểm A nằm giữa hai điểm B và C.
- Lấy điểm E nằm ngoài đường thẳng d sao cho $AE = 2\text{cm}$.

Bài 5 (1 điểm).

a) So sánh: $A = \frac{17^{2023} + 1}{17^{2024} + 1}$ và $B = \frac{17^{2024} + 1}{17^{2025} + 1}$

b) Em hãy vẽ sơ đồ: Trồng 10 cây thành 5 hàng, mỗi hàng có 4 cây.

-----Hết-----

UBND QUẬN LONG BIÊN
TRƯỜNG THCS VIỆT HÙNG

HƯỚNG DẪN CHẤM
ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KÌ II
NĂM HỌC 2024 - 2025
MÔN: TOÁN 6

Thời gian: 90 phút

Ngày kiểm tra: 14/03/2025

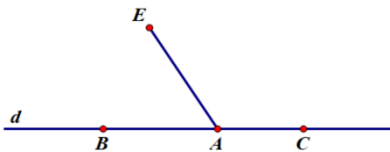
ĐỀ DỰ BỊ

PHẦN I. TRẮC NGHIỆM (2 đ) Mỗi câu trả lời đúng 0,25 đ

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8
Đáp án	A	C	C	C	B	D	B	C

PHẦN II. TỰ LUẬN (8 đ)

Bài	Đáp án	Biểu điểm
Bài 1 (1,5 điểm)	$a) \frac{x}{5} = \frac{-15}{25}$ $x.25 = -15.5$ $x = \frac{-15.5}{25} = -3$	0,25đ 0,25đ
	$b) \frac{x-1}{3} = \frac{8}{12}$ $(x-1).12 = 8.3$ $x-1 = \frac{8.3}{12}$ $x-1 = 2$ $x = 3$	0,25đ 0,25đ
	$c) \frac{x}{4} = \frac{16}{x}$ $x.x = 16.4$ $x^2 = 64$ $x = 8 \text{ hoặc } x = -8$	0,25đ 0,25đ
	a) Đối tượng thống kê: Các lớp 6A, 6B, 6C, 6D, 6E. Tiêu chí thống kê: Học sinh giỏi hai môn Toán và KHTN của các lớp.	0,25đ 0,25đ
	b) Lớp 6E có số học sinh giỏi Toán nhiều nhất. Lớp 6A có số học sinh giỏi Toán ít nhất.	0,25đ 0,25đ
	c) Tổng số học sinh giỏi KHTN của 5 lớp là: $8 + 13 + 12 + 18 + 15 = 66$ (học sinh)	0,5đ
Bài 2 (2 điểm)	d) Tỉ số giữa học sinh giỏi Toán của lớp 6A và số học sinh giỏi Toán của lớp 6D là: $\frac{9}{12} = \frac{3}{4}$	0,5đ
	a) Xác suất thực nghiệm xuất hiện mặt N trong các lần gieo của bạn Mai là: $\frac{60}{80} = \frac{3}{4}$	0,5đ
Bài 3 (1 điểm)	Số lần xuất hiện mặt S trong các lần gieo của bạn Trang là: $100 - 70 = 30$	0,25đ

	Xác suất thực nghiệm xuất hiện mặt N trong các lần gieo của bạn Trang là: $\frac{30}{100} = \frac{3}{10}$	0,25đ
Bài 4 (2,5 điểm)	1) a) Cặp đường song song là: đường thẳng AB và đường thẳng CD	0,5đ
	b) Hai cặp đường thẳng cắt nhau là: Đường thẳng AB và đường thẳng AD Đường thẳng AB và đường thẳng AC	0,25đ 0,25đ
	2) a) Vẽ đường thẳng d và xác định được điểm A b) Xác định đúng vị trí điểm B và điểm C c) Vẽ đúng đoạn thẳng AE = 2 cm	0,5đ 0,5đ 0,5đ
		
Bài 5 (1 điểm)	a) Ta có: $17A = \frac{17^{2024} + 17}{17^{2024} + 1} = 1 + \frac{16}{17^{2024} + 1}$ $17B = \frac{17^{2025} + 17}{17^{2025} + 1} = 1 + \frac{16}{17^{2025} + 1}$ Ta thấy: $\frac{16}{17^{2024} + 1} > \frac{16}{17^{2025} + 1} > 0$ Vậy: $17A > 17B$ hay $A > B$	0,25đ 0,25đ
	b) Sơ đồ Trồng 10 cây thành 5 hàng, mỗi hàng có 4 cây 	0,5đ

Chú ý: HS làm cách khác đúng vẫn cho điểm tối đa.

BGH duyệt

Tổ nhóm chuyên môn

Người ra đề

Kiều Thị Tâm

Đào Thị Thu Huyền